

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG LA
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2017/HNGĐ-ST

Ngày 15/9/2017

V/v: Tranh chấp ly hôn và nuôi con
giữa chị Th và anh Th

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG LA, TỈNH SƠN LA
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* ông Quàng Văn Thủy.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* ông Cà Văn Hùng và ông Quàng Văn Mãng.
- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* bà Lê Thị Thu Hà - Thư ký toà án.
- *Đại diện VKSND huyện Muờng La:* ông Tạ Văn Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Muờng La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 24/2017/TLST-HNGĐ ngày 01/6/2017 về việc: Tranh chấp ly hôn và nuôi con, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/8/2017 giữa:

1. Nguyên đơn: chị Trần Thị Phương Th, sinh năm 1989. Nơi ĐKKHKT tiểu khu 00, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La; chỗ ở hiện nay tạm trú tại số 00A Đông Th - Quang Tr, thành phố H, tỉnh Hưng Yên. Có mặt.

2. Bị đơn: anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1989. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay tiểu khu 00, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/5/2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Trần Thị Phương Th trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, ngày 29/10/2013 có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện M, tỉnh Sơn La. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc, hòa thuận, sau phát sinh mâu thuẫn, càng ngày càng nhiều. Đến tháng 5/2016 chị quyết định ly thân với chồng và đưa con về bố mẹ đẻ tại huyện C, tỉnh Phú Thọ sinh sống. Sau đó chồng chị đến

đón con về nhưng không cho chị gặp con nữa, còn xúc phạm, dọa nạt chị. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu ly hôn anh Th.

Về con chung: có 01 con chung là Nguyễn Anh M, sinh ngày 22/02/2014, hiện nay đang ở cùng chị. Chị xin trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con cùng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Điều không có, chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Th trình bày: Anh xác nhận về quan hệ hôn nhân và công nhận mâu thuẫn vợ chồng như chị Th trình bày. Từ tháng 5/2016 chị Th xin phép gia đình anh Th đi học nâng cao tay nghề làm tóc nhưng không được gia đình đồng ý, tuy nhiên chị Th vẫn cố tình bỏ đi. Từ đó đến nay anh Th và chị Th không quan tâm gì đến nhau nữa, hiện nay anh nhất trí yêu cầu ly hôn của chị Th.

Về con chung: có 01 con chung là Nguyễn Anh M, sinh ngày 22/02/2014. Anh xin trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con, không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con cùng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Điều không có, anh không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Th và anh Th giữ nguyên yêu cầu của mình.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc áp dụng pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định. Về nội dung: Quan hệ hôn nhân đề nghị công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Th và anh Th; về con chung đề nghị giao cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu, anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật, Tòa án phân tích, đánh giá, nhận định như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Th và anh Th có tìm hiểu, tự nguyện đi đến kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện M, tỉnh Sơn La theo số 87/2013 ngày 29/10/2013. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh Th là đúng pháp luật. Cuộc sống chung của anh chị hòa thuận thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn, từ tháng 5/2016 đến nay anh chị sống ly thân, không ai quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Chị Th có đơn xin ly hôn và anh Th cũng đồng ý. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Th và anh Th đã kéo dài, trầm trọng, tình cảm vợ

chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Th và anh Th đều nhất trí ly hôn, nên cần chấp nhận yêu cầu thuận tình ly hôn của chị Th và anh Th.

Về con chung: Cả chị Th và anh Th đều xin được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con. Xét điều kiện kinh tế và các chuẩn mực đạo đức của hai anh chị đều đảm bảo điều kiện nuôi cháu Nguyễn Anh M: anh chị có công việc ổn định, anh Th có thu nhập 4.000.000đ đến 6.000.000đ/ tháng, chị Th có thu nhập 7.000.000đ/ tháng. Tuy nhiên, theo ý kiến của Hội phụ nữ xã M, huyện M mà Tòa án đã tham khảo ngày 20/6/2017, cũng như xét thấy cháu M còn nhỏ (3 tuổi 7 tháng), cần phải có sự trông nom, chăm sóc trực tiếp thường xuyên của người mẹ. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu M, theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần giao cháu M cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng (Hiện tại cháu M đang ở cùng chị Th tại số 00A Đông T, phường Quang Tr, thành phố H, tỉnh Hưng Yên). Cần chấp nhận việc chị Th không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Đều không có, chị Th và anh Th đều không yêu cầu Tòa giải quyết, cần chấp nhận.

Chị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thoả thuận, thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Phương Th và anh Nguyễn Văn Th.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Anh M, sinh ngày 22/02/2014 cho chị Trần Thị Phương Th trực tiếp nuôi con (Hiện nay cháu M đang ở cùng chị Th). Anh Nguyễn Văn Th không phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Đều không có, và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: chị Trần Thị Phương Th phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA /2010/004660 ngày 01 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Sơn La.

Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 15/9/2017.

“ Trường hợp bản án, quyết định, được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”

Nơi nhận :

- Toà án tỉnh Sơn La; 1
- VKSND M; 2
- CC THADS M; 1
- UBND xã M (đề vào sổ hộ tịch); 1
- Các đương sự; 2
- Lưu hồ sơ - Ấn văn. 2

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quàng Văn Thủy